TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2022
V/v " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Động

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: *Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc *" Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Xuân T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2/. *Bị đơn*: Chị Vũ Thị Ngọc L, sinh năm:1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ AA, ấp 3, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Ngọc L chung sống với nhau vào ngày 12/10/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã , huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 12/10/2011, số 98/2011. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng và không thể hòa giải.

Nay, anh L xét thấy tìm cảm chung của vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 14/4/2012 hiện nay con đang ở chung với anh L.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L yêu cầu ly hôn với chị Vũ Thị Ngọc L.

- Về con chung: Anh L yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn V, sinh ngày 14/4/2012 không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho chị Vũ Thị Ngọc L tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng chị L đều không có mặt và không có lời trình bày.

Theo biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 25/4/2022 của cháu Nguyễn V có nguyện vọng ở với cha anh Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn chị Vũ Thị Ngọc L đang cư trú tại tổ AA, ấp 3, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vũ Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị

Ngọc L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Ngọc L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 12/10/2011, số 98/2011 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.1] Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh Nguyễn Văn L Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn anh L và chị L chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L và chị L đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau điều này chứng tỏa tình trạng hôn nhân không đạt được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghiã vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,*

[3.2] Đối với chị Vũ Thị Ngọc L Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho chị L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án động viên chị L, anh L quay về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy con chung nhưng chị L điều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến và yêu cầu của mình. Đều này chứng tỏa chị L bỏ mặc không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L nữa. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 14/4/2012, hiện nay cháu V đang ở với anh L. Anh L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Xét yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Văn L Hội đồng xét xử xét thấy từ nhỏ cho đến nay cháu V chung sống với anh L, anh L chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V tâm sinh lý phát triển bình thường, anh L có thu nhập ổn định một tháng trên 8.000.000 triệu đồng từ nghề làm công nhân. Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn V cháu có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Văn L.

Theo khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Từ những Điều luật quy định Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Văn L. Tiếp tục giao cháu Nguyễn V, sinh ngày 14/4/2012 cho anh L trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn L.

2.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L ly hôn với chị Vũ Thị Ngọc L.

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn V, sinh ngày 14/4/2012 cho anh L trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định

của pháp luật.

4.Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006303 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ